

Ai nộp thuế và nộp trên khoản nào

Thuế được khấu trừ với cả cá nhân cư trú lẫn không cư trú — khác biệt chỉ nằm ở cơ sở tính thuế. Tình trạng cư trú được xác định bằng một tiêu chí duy nhất: số ngày bạn ở tại Trung Quốc trong một năm dương lịch.

183 ngày

— ở từ mức này trở lên trong một năm dương lịch, người nước ngoài trở thành cá nhân cư trú thuế của Trung Quốc. Dưới mức đó, chỉ thu nhập phát sinh trên lãnh thổ Trung Quốc mới chịu thuế.

Các khoản chịu thuế

- ✓ Lương và thưởng — thu nhập chính từ lao động
- ✓ Thu nhập cho thuê bất động sản
- ✓ Cổ tức và tiền bản quyền

Ghi chú

Việc đánh thuế hai lần được loại trừ nhờ các hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa các quốc gia.

Khi nào bị đánh thuế trên thu nhập toàn cầu

- ✓ 6 năm cư trú liên tục — ngưỡng áp dụng thuế với thu nhập toàn cầu
- ✓ Trên 30 ngày — một chuyến xuất cảnh duy nhất sẽ đặt lại bộ đếm về 0

Lưu ý

«quy tắc năm năm» trong các tài liệu cũ đã lỗi thời — hãy căn cứ vào sáu năm.

Thuế suất: biểu lũy tiến

Thu nhập từ lao động chịu thuế theo bảy bậc — từ 3% đến 45%. Thuế suất cao hơn chỉ áp dụng cho phần thu nhập vượt ngưỡng, còn «số giảm trừ nhanh» bù lại việc các phần thấp hơn chịu thuế nhẹ hơn.

Thu nhập năm sau giảm trừ, ¥	Thuế suất	Số giảm trừ nhanh
đến 36.000	3%	0
36.000–144.000	10%	2.520
144.000–300.000	20%	16.920
300.000–420.000	25%	31.920
420.000–660.000	30%	52.920
660.000–960.000	35%	85.920
trên 960.000	45%	181.920

Cách đọc biểu thuế

Thu nhập được «cắt» thành từng phần. Mỗi phần chịu thuế suất riêng — mức 45% chỉ áp cho khoản vượt trên 960.000 ¥, không phải toàn bộ thu nhập.

Thuế suất thực tế thấp hơn

Nhờ tính lũy tiến và các khoản giảm trừ, gánh nặng thực tế với phần lớn mức lương giảm xuống một chữ số — cách rất xa con số tối đa gây e ngại.

Cách tính thuế

Toàn bộ phép tính gói gọn trong một công thức. Trước hết xác định cơ sở tính thuế, sau đó áp thuế suất và trừ đi «số giảm trừ nhanh».

Công thức

$\text{Cơ sở tính thuế} \times \text{Thuế suất} - \text{Số giảm trừ nhanh} = \text{Thuế cả năm}$

Giải thích

Cơ sở tính thuế = thu nhập năm – giảm trừ tiêu chuẩn 60.000 ¥ (5.000 ¥/tháng) – các khoản bảo hiểm xã hội.

Ví dụ tính toán

Lương 20.000 ¥/tháng = 240.000 ¥/năm.

- 1) $240.000 - 60.000 = 180.000$ ¥ cơ sở tính thuế
- 2) Rơi vào bậc 20%, số giảm trừ nhanh 16.920 ¥
- 3) $180.000 \times 20\% - 16.920 = 19.080$ ¥/năm

≈ 1.590 ¥
tiền thuế mỗi tháng

≈ 8%
thuế suất thực tế

Khấu trừ lũy kế

Trong năm, người sử dụng lao động khấu trừ thuế theo phương pháp lũy kế. Thu nhập cộng dồn càng tăng, thuế suất càng nhích lên theo bậc.

-  Đầu năm — thực nhận nhiều hơn
-  Cuối năm — thực nhận ít hơn

Tổng thuế cả năm không đổi — chỉ phân bổ khấu trừ theo tháng thay đổi.

Giảm trừ và ưu đãi

Sáu khoản giảm trừ đặc biệt của cá nhân cư trú (chọn nhóm này hoặc phụ cấp cho người nước ngoài)

- ✓ Giáo dục con cái
- ✓ Lãi vay mua nhà
- ✓ Học tập nâng cao
- ✓ Phụng dưỡng cha mẹ
- ✓ Tiền thuê nhà
- ✓ Điều trị bệnh hiểm nghèo

Phương án thay thế: phụ cấp cho người nước ngoài

Các khoản phụ cấp bằng hiện vật được miễn thuế (nhà ở, học phí cho con, khóa học ngoại ngữ). Ưu đãi này được gia hạn đến hết năm 2027, nhưng không được kết hợp với các khoản giảm trừ đặc biệt — hãy chọn phương án có lợi hơn và giữ nguyên trong cả năm.

Đóng góp, khu ưu đãi và quyết toán

Đóng góp và khấu trừ

~1.650 ¥ bảo hiểm xã hội/tháng, tùy theo địa phương · Người sử dụng lao động là bên khấu trừ thuế, thực hiện hằng tháng. Người nước ngoài thường không phải đóng quỹ nhà ở. Chứng từ đã nộp thuế là bắt buộc khi gia hạn giấy phép cư trú.

15% — Khu vực ưu đãi

Tại Hải Nam và một số khu vực đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân đối với nhân lực khan hiếm và trình độ cao trên thực tế được giới hạn ở 15% — phần vượt sẽ không bị thu.

Lỗi thường gặp

- ✓ Bỏ qua ngưỡng 183 ngày
- ✓ Cố kết hợp giảm trừ đặc biệt với phụ cấp cho người nước ngoài
- ✓ Nộp tờ khai muộn và bị tính thuế «theo mức cao nhất»

Quyết toán năm

Cá nhân cư trú thực hiện quyết toán từ tháng 3 đến tháng 6 của năm sau — thuế được tính lại trên tổng thu nhập. Nên xác nhận trước tình trạng cư trú thuế với cơ quan thuế và ngân hàng, nếu không dữ liệu thu nhập có thể được chuyển cho cơ quan thuế nước bạn.

CONTACTS

VITA LIBERTA LIMITED

www.vitaliberta.hk

Office room 68, 7/F, Woon Lee Commercial Building, 7 Austin Ave, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

+852 6841 6177



legal@vitaliberta.com



Hangzhou office (China):

Room 815, Building 3, Zhonghao Wangjiang International, No. 332 Wangjiang East Road, Shangcheng District, Hangzhou City

Direct line:

+86 130 7361 7169